ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 58 /2026/QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 21 tháng 09 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế điều động, thuyên chuyển nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và trường chuyên biệt công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 143/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Văn hóa - Xã hội trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế điều động, thuyên chuyển nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và trường chuyên biệt công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế điều động, thuyên chuyển nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và trường chuyên biệt công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;
- Lưu VT, KGVX, Đại.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trung Chiến

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Điều động, thuyên chuyển nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và trường chuyên biệt công lập trên địa bàn tỉnh sơn la

Ban hành kèm theo Quyết định số 58 /2026/QĐ-UBND

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế quy định các nguyên tắc, thời hạn, đối tượng, thực hiện việc điều động, thuyên chuyển đối với nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (*sau đây gọi tắt là cán bộ quản lý*) trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và trường chuyên biệt công lập (gọi chung là cơ sở giáo dục công lập) trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Các nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo quy định của Luật Nhà giáo, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Nhà giáo và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng điều động thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo; đối tượng thuyên chuyển thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc điều động, thuyên chuyển nhà giáo, cán bộ quản lý.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc điều động, thuyên chuyển nhà giáo, nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thực hiện theo đúng quy định của Luật Nhà giáo; Nghị quyết số 248/2025/QH15; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP và quy định của pháp luật về viên chức và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc điều động, thuyên chuyển phải căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng đội ngũ, vị trí việc làm, số lượng người làm việc được giao và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

3. Việc điều động, thuyên chuyển phải được thực hiện công khai, minh bạch, khách quan, đúng thẩm quyền; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà giáo.

4. Không sử dụng Quy chế này để đặt thêm điều kiện, tiêu chuẩn, thành phần hồ sơ hoặc trình tự, thủ tục điều động, thuyên chuyển ngoài quy định của pháp luật và Nghị định số 93/2026/NĐ-CP.

Chương II

ĐIỀU ĐỘNG NHÀ GIÁO

Điều 4. Đối tượng điều động

1. Đối tượng điều động thực hiện theo khoản 2 Điều 11 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP.

2. Việc xác định nhà giáo thuộc diện điều động phải căn cứ nhu cầu sử dụng đội ngũ, vị trí việc làm, số lượng người làm việc được giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của cơ sở giáo dục.

3. Đối với nhà giáo giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, việc điều động thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà giáo, pháp luật về viên chức, quy định của Đảng về công tác cán bộ và thẩm quyền quản lý cán bộ, viên chức.

Điều 5. Thời hạn điều động

1. Trường hợp điều động có thời hạn được thực hiện đối với nhà giáo thuộc biên chế dôi dư do số biên chế hiện có cao hơn số biên chế được giao, do thực hiện sắp xếp lại cơ sở giáo dục, do biến động về quy mô lớp học, môn học, ngành, nghề đào tạo. Thời hạn điều động tối đa 36 tháng.

2. Nhà giáo kết thúc thời hạn điều động, được cơ quan có thẩm quyền điều động xem xét bố trí công tác tại cơ sở giáo dục đang được điều động, cơ sở giáo dục trước khi điều động hoặc cơ sở giáo dục khác phù hợp trên cơ sở nhu cầu sử dụng, vị trí việc làm và nguyện vọng cá nhân.

3. Trường hợp sau khi kết thúc thời hạn điều động mà cơ sở giáo dục vẫn có nhu cầu bố trí nhà giáo, cơ quan có thẩm quyền căn cứ tình hình thực tế, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ để xem xét, quyết định.

4. Trường hợp phát sinh nhu cầu điều động ngoài kế hoạch, việc điều động được thực hiện theo quy định của Nghị định số 93/2026/NĐ-CP và trong phạm vi thẩm quyền của cơ quan quyết định điều động.

Điều 6. Thời điểm và tổ chức thực hiện điều động

1. Điều động nhà giáo được tổ chức thực hiện hằng năm, phù hợp với kế hoạch năm học và yêu cầu sắp xếp, bố trí, sử dụng đội ngũ của các cơ sở giáo dục.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ quy định của Nghị định số 93/2026/NĐ-CP và điều kiện thực tế của tỉnh để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch điều động thuộc phạm vi thẩm quyền theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ kế hoạch, nhu cầu sử dụng đội ngũ và điều kiện thực tế của địa phương để tổ chức thực hiện điều động nhà giáo thuộc phạm vi thẩm quyền theo quy định.

4. Trường hợp cần thiết phải điều động ngoài thời điểm quy định tại kế hoạch hằng năm do phát sinh nhu cầu về đội ngũ hoặc yêu cầu nhiệm vụ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết điều động nhà giáo thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP.

Điều 7. Trường hợp đặc biệt khi thực hiện điều động

1. Trường hợp sau khi kết thúc thời hạn điều động, số lượng nhà giáo có nguyện vọng trở về cùng một đơn vị nhiều hơn số vị trí có thể bố trí tiếp nhận, thì việc sắp xếp được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Đơn vị công tác trước khi được điều động đến.

b) Phát sinh hoàn cảnh đặc biệt: Nhà giáo nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nhà giáo nam (trong trường hợp vợ chết hoặc vì lý do khách quan, bất khả kháng khác) đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; Nhà giáo đang trong quá trình điều trị bệnh hiểm nghèo theo quy định của Bộ Y tế; Nhà giáo đang tham gia học tập dài hạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền; Nhà giáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, được người đứng đầu cơ sở giáo dục xác nhận.

c) Mức xếp loại viên chức và thành tích thi đua trong thời gian điều động;

d) Khi nhiều trường hợp có cùng mức độ ưu tiên thì ưu tiên tổng thời gian công tác tại các đơn vị điều động nhiều hơn.

2. Trường hợp kết thúc thời hạn điều động, cá nhân có nguyện vọng tình nguyện ở lại để tiếp tục công tác và ổn định cuộc sống lâu dài thì được cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Trong thời gian thực hiện điều động, nhà giáo, cán bộ quản lý có thể được xem xét, quyết định cho trở về đơn vị cũ hoặc đơn vị tiếp nhận trước thời hạn thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Nhà giáo, cán bộ quản lý hoặc thân nhân trực tiếp (bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ hoặc chồng sống cùng trong gia đình; vợ hoặc chồng; con) mắc bệnh hiểm nghèo hoặc có hoàn cảnh đặc biệt như tai nạn, thương tích phải điều trị dài ngày không có người thân chăm sóc, nuôi dưỡng.

b) Có nhà giáo, cán bộ quản lý khác tự nguyện nhận điều động để thay thế.

c) Trường hợp đặc biệt khác do đơn vị đề xuất, được cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương III

THUYÊN CHUYỂN NHÀ GIÁO

Điều 8. Đối tượng thuyên chuyển

1. Đối tượng thuyên chuyển thực hiện theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP.

2. Việc thuyên chuyển phải bảo đảm các điều kiện, nguyên tắc theo quy định của Luật Nhà giáo, Nghị định số 93/2026/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

3. Không đặt thêm điều kiện về thời gian công tác, kết quả xếp loại viên chức, tình trạng kỷ luật hoặc các điều kiện khác ngoài quy định của pháp luật để hạn chế quyền thuyên chuyển của nhà giáo.

Điều 9. Thời điểm thuyên chuyển

1. Việc tiếp nhận hồ sơ thuyên chuyển nhà giáo được thực hiện thường xuyên trong năm theo quy định về tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

2. Việc quyết định thuyên chuyển và bố trí nhà giáo đến đơn vị mới được ưu tiên thực hiện vào thời điểm kết thúc năm học hoặc kết thúc học kỳ I của năm học để bảo đảm ổn định hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục.

3. Trường hợp có nhu cầu thuyên chuyển vào thời điểm khác trong năm học, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở sự đồng ý của nơi đi, nơi đến, vị trí việc làm phù hợp và yêu cầu bảo đảm hoạt động giáo dục.

4. Trường hợp hồ sơ thuyên chuyển phát sinh ngoài thời điểm tổ chức bố trí tập trung theo kế hoạch, cơ quan có thẩm quyền vẫn tiếp nhận và giải quyết theo quy định của pháp luật, không từ chối tiếp nhận chỉ vì hồ sơ phát sinh ngoài đợt.

Điều 10. Tổ chức tiếp nhận và giải quyết thuyên chuyển

1. Nhà giáo có nhu cầu thuyên chuyển thực hiện hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP.

2. Hồ sơ thuyên chuyển được tiếp nhận theo phương thức và tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ theo quy định của pháp luật về thủ tục hành chính.

3. Cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết hồ sơ thuyên chuyển trong thời hạn theo quy định tại điểm d khoản 3 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4. Trường hợp không đồng ý thuyên chuyển, cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do theo quy định.

5. Cơ sở giáo dục nơi nhà giáo chuyển đi và nơi nhà giáo chuyển đến có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận, bố trí công tác, hồ sơ và các nội dung có liên quan theo quyết định của cơ quan có thẩm.

6. Quy trình điều động, thuyên chuyển thực hiện theo quy định của Nghị định số 93/2026/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Tổ chức thực hiện Quy chế này theo quy định của pháp luật. Triển khai, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức quán triệt, phổ biến và thực hiện Quy chế này tại các cơ sở giáo dục trực thuộc.

2. Ban hành Kế hoạch và Quyết định điều động, thuyên chuyển nhà giáo, cán

bộ quản lý trong phạm vi quản lý đảm bảo phù hợp Quy chế này và quy định của pháp luật.

3. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quy chế trong toàn tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh vào tháng 12 hằng năm. Chủ động phát hiện, kịp thời đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

4. Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, điều động, thuyên chuyển nhà giáo, cán bộ quản lý trong ngành giáo dục theo thẩm quyền; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Sở Tài chính

1. Hướng dẫn, bố trí và thẩm định kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý trong thời gian điều động theo quy định hiện hành.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ, chính sách.

Điều 13. Sở Nội vụ

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Quy chế; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 14. Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Tổ chức thực hiện điều động, thuyên chuyển nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo thẩm quyền.

2. Hàng năm, xây dựng kế hoạch điều động, thuyên chuyển nhà giáo, cán bộ quản lý trong phạm vi quản lý đảm bảo phù hợp Quy chế này và quy định của pháp luật.

3. Tổng hợp, đề xuất điều động, thuyên chuyển nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Chủ động phát hiện, kịp thời đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo biện pháp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Điều 15. Người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung Quy chế này đến toàn thể nhà giáo thuộc phạm vi quản lý, xây dựng kế hoạch triển khai tại đơn vị.

2. Thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ nhà giáo theo vị trí việc làm, cơ cấu môn học, cấp học; xác định nhu cầu điều động, tiếp nhận, thuyên chuyển; lập danh sách đề xuất đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

3. Thành lập và tổ chức hoạt động của Hội đồng xét điều động cấp trường theo quy định, đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan, đúng nguyên tắc, tiêu chí; niêm yết, thông báo công khai kết quả xét đề xuất phương án điều động nhà giáo trong nội bộ đơn vị.

4. Tổ chức bàn giao công việc, hồ sơ, tài sản và các nội dung có liên quan đối với nhà giáo được điều động, thuyên chuyển theo đúng quy định; Phối hợp với đơn vị tiếp nhận bảo đảm việc tiếp nhận, bố trí công tác kịp thời, không làm gián đoạn hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục.

5. Phối hợp thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với nhà giáo theo quy định; không được lợi dụng việc điều động, thuyên chuyển để gây khó khăn, phân biệt đối xử hoặc làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nhà giáo. Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện để được hướng dẫn, giải quyết.

6. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên và trước pháp luật về việc tổ chức thực hiện Quy chế tại đơn vị.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai thực hiện Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.